

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM
Năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500447942 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2004 (thay đổi lần thứ 11 ngày 01 tháng 11 năm 2019).
- Vốn điều lệ: 98.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 : 98.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 33 838 181
- Số Fax : 02433 838 405
- Website: www.kipvietnam.vn
- Mã cổ phiếu: KIP
- Quá trình hình thành và phát triển
 - + Công ty được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 1967 theo Quyết định số: 40/BCN- Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
 - + Ngày 31/12/2003 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số : 247/2003/QĐ - BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện I thành Công ty cổ phần Khí cụ điện 1, đến tháng 12/2017 đổi tên thành Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam. Từ tháng 5/2004 đến nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;

- + Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn;
- + Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty có 03 chi nhánh như sau

- + Chi nhánh miền Bắc, tại số 96 - 98 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

- + Chi nhánh miền Trung, tại 102 Hoàng Tăng Bí, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- + Chi nhánh miền Nam, tại 185- 189 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức tập trung.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các giám đốc chuyên môn, 7 phòng ban, 3 xưởng sản xuất, 3 chi nhánh.

- Công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển theo định hướng đa dạng hóa mặt hàng khí cụ điện, có trọng tâm nghiên cứu nhóm hàng có giá trị doanh thu cao.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- + Thực hiện, duy trì có hiệu lực, hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, tạo ra các sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường. Mọi hoạt động về môi trường đều được tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

- + Tích cực thực hiện các đợt vận động, ủng hộ từ thiện, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

5. Các rủi ro

Do ảnh hưởng của dịch Covid -19, hoạt động SXKD của Công ty CP K.I.P Việt Nam cũng bị tác động, gây khó khăn cho hoạt động SXKD của K.I.P trong năm qua. Nguyên vật liệu đầu vào bị thiếu hụt, xuất hiện tình trạng khan hiếm, do các nhà cung cấp vật tư - bán thành phẩm ngưng hoạt động. Hoạt động sản xuất có những tháng rơi vào tình trạng bị động. Giá vật tư - bán thành phẩm biến động theo xu hướng tăng làm chi phí sản xuất tăng cao, trong khi K.I.P vẫn phải thực hiện theo HĐ đã ký kết, để duy trì quan hệ hợp tác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

T T	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện năm 2019	Thực hiện 2020/ KH 2020	2020 /2019 (%)
1	Tổng doanh thu	318.000.000.000	263.881.160.485	300.567.280.850	83	87,8
2	Lợi nhuận trước thuế	7.000.000.000	2.381.895.079	9.038.889.036	34	26,4
3	Tổng đầu tư (không VAT)	12.600.000.000	4.293.184.673	11.982.920.364	34,1	35,8
4	Tỷ lệ tạm ứng cổ tức/năm	0%	Không có	5%		50
5	TNBQ		9.698.111	8.683.036		111,7

b) Đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch và năm trước liền kề

Năm 2020 - các chỉ tiêu tài chính cơ bản của K.I.P Việt Nam đều chưa đạt so với kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 giảm, bằng 26,4% so với năm 2019 và bằng 34% so với kế hoạch; doanh thu năm 2020 chỉ bằng 87,8% so với cùng kỳ 2019, là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận giảm. Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu giảm, do năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid, Công ty đã áp dụng nhiều hình thức chiết khấu, giảm giá, dẫn đến tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2020 cao hơn so với năm 2019.

So với năm 2019, chi phí bán hàng mặc dù đã giảm hơn, nhưng tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu vẫn còn cao - chiếm tỷ lệ 4,5% (năm 2019 tỷ lệ là 4,7%).

Về giá trị chi phí quản lý năm 2020 tương đương năm 2019. Nhưng về tỷ lệ chi phí quản lý/doanh thu năm 2020 cao hơn so với năm 2019, do Công ty chi trả trợ cấp cho lao động nghỉ việc - sắp xếp lại lao động vào tháng 01/2020 là 2 tỷ đồng, mặt khác do tăng chi phí khấu hao từ việc mua mới xe ô tô và đưa vào sử dụng các công trình xây dựng, ... cũng là nguyên nhân dẫn đến chi phí quản lý/doanh thu năm 2020 cao hơn so với năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành:

a) Ông Nguyễn Hoa Cương - giữ chức vụ Tổng giám đốc

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 17/3/1961; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: 30 Trần Quốc Toản, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sĩ

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 2.075.619 CP.

b) Ông Âu An Giang - giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, từ ngày 01/8/2020

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 10/5/1980; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Viện Quân y 108

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sĩ

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP.

c) Bà Phan Thị Thuý - giữ chức vụ Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 24/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Sơn Tây – Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 26.000 CP.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành năm 2020:

- Để nâng cao năng lực quản lý điều hành và để đảm bảo sự phù hợp với thực tế, theo định hướng của HĐQT, từ tháng 8/2020 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 1 Phó Tổng giám đốc. Bộ máy quản lý gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Trưởng - phó phòng ban, Giám đốc - Phó giám đốc các xưởng, Giám đốc các Chi nhánh.

- Số lượng cán bộ công nhân viên (tại thời điểm ngày 31/12/2020)

TT	Trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học, trên ĐH	87	24,9
2	Cao đẳng, trung cấp	38	10,8
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	225	64,3
	Tổng số	350	100
	Trong đó : Lao động nữ	149	42,6

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ tiền lương được Công ty trả cho người lao động căn cứ vào khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với công nhân lao động trực tiếp sản xuất: Lương được trả theo định mức lao động, đối với lao động hưởng lương thời gian được trả theo lương khoán.

+ Ngoài chế độ tiền lương, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện chế độ chi tiền thưởng, chi trả tiền ăn giữa ca, tiền mừng ngày sinh nhật, tiền thưởng nhân các ngày Lễ, Tết, tiền nghỉ mát, ...

3. Tình hình đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2020 được ĐHĐCĐ phê duyệt là 14 tỷ đồng (có VAT), thực tế tại Báo cáo tài chính năm 2020 đã ghi nhận tổng mức đầu tư đến ngày 31/12/2020 (không gồm VAT) là 4.293.184.673 đồng, trong đó: Đầu tư máy móc 1.183.000.000 đồng, đầu tư nâng cấp Nhà văn phòng 2 tầng 925.234.673 đồng, đầu tư phương tiện vận tải 1.930.600.000 đồng, đầu tư hệ thống camera 254.350.000 đồng.

Quá trình đầu tư đều thực hiện đúng các thủ tục, đảm bảo tiến độ đối với các hạng mục đầu tư.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT : Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	SS 2020/2019 (%)
- Tổng giá trị tài sản	292.579.048.215	260.369.687.103	89
- Doanh thu thuần	300.567.280.850	263.881.160.485	87,8
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.955.064.837	2.227.325.181	28
- Lợi nhuận khác	1.083.824.199	154.569.898	14,3
- Lợi nhuận trước thuế	9.038.889.036	2.381.895.079	26,4
- Lợi nhuận sau thuế	7.104.685.026	1.754.707.273	24,7
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	0%	50

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	SS 2020/2019 (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,94	2,32	119,6%
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ - hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,65	0,60	92,3%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	37,5%	31,4%	83,7%
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	60%	45,8%	76,3%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
+ Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u>	1,69	1,66	98,2%

Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq	0,99	0,96	97%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	2,36%	0,66%	28%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bq	3,83%	0,97%	25,3%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	2,31%	0,63%	27,3%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	2,65%	0,84%	31,7%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Tên chi tiết	ĐVT	Số tiền
1	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	Vốn góp đầu năm	Đồng	98.000.000.000
	Vốn góp cuối năm	Đồng	98.000.000.000
2	Cổ phiếu	Cổ phiếu	
	- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		9.800.000
	- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	9.800.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	9.800.000
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	9.800.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	9.800.000
	- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	Đồng	10.000

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt ngày 10/6/2020)

TT	Tên chi tiết	Số tiền	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Công nghệ cao Grantex Việt Nam	20.000.000.000	20,41
2	Công ty CP Chứng khoán IB	2.720.000.000	2,77
3	Công ty CP MHC	1.308.000.000	1,34
4	Cổ đông thể nhân	73.972.000.000	75,48
	Tổng	98.000.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Một số nguyên vật liệu chính sử dụng trong năm như sau (ĐVT: Kg)

TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng	TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng
1	Đồng ngoại	536.552,1	9	Kẽm thỏi	
2	Đồng nội	92.977,6	10	Téch tô lít	2.083
3	Thép lá		11	Nhựa mềm	1.013.510
4	Thép phi tròn	181.589	12	Nhựa cứng	229.112
5	Thép lò xo	5.194	13	HNO ₃	4.725
6	Thép trắng	614	14	H ₂ SO ₄	4.704
7	Bimeltan	134,8	15	FeSO ₄	5.200
8	Kẽm lá	3.020	16	Ca(OH) ₂	4.550

6.2 Tiêu thụ năng lượng, năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến - cải tiến kỹ thuật

Năm 2020, Công ty đã nghiên cứu và thiết kế, chế tạo cải tiến công nghệ đối với 3 chi tiết của khuôn dập uốn hình tự động đối với Tiếp xúc tĩnh Cầu dao 3P 30A; khuôn dập liên tục đối với Lưỡi dao Cầu dao và Chân lưỡi dao Cầu dao 2P 15A, nhằm mục tiêu tăng năng suất lao động, giảm giá thành, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy nhanh tiến trình sản xuất, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường. Công nghệ cải tiến này cần được tiếp tục đo lường tính hiệu quả trong thời gian tới.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của Công ty CP cấp nước Sơn Tây, với tổng lượng nước sử dụng trong năm là 14.078 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 từ năm 2011. Mọi hoạt động về bảo vệ môi trường đều được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt, theo yêu cầu luật định và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, trong năm Công ty không có vi phạm pháp luật nào phải xử lý.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2020: 350 người, mức thu nhập bình quân người lao động được trả là 9.698.111 đồng/người/tháng, bằng 111,7% so với năm 2019.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Được Công ty triển khai thực hiện đúng theo pháp luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Công ty, như: Triển khai khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp 2 lần/năm; bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại theo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Chế độ nghỉ mát, chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi người lao động

khi ốm đau được triển khai, theo cam kết trong Thỏa ước - phù hợp với thực tế sản xuất – kinh doanh tại Công ty.

- Công tác đào tạo: Công ty triển khai hoạt động đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho người lao động theo thực tế sản xuất – kinh doanh của Công ty và đảm bảo theo yêu cầu pháp luật lao động đối với cả người lao động và người sử dụng lao động.

6.6 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với sự cố gắng của Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng định hướng, đảm bảo sự ổn định tương đối trong điều kiện Công ty còn chịu sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường. Tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, bảo toàn được vốn của cổ đông.

Trong năm, Ban điều hành đã tập trung vào việc thực hiện các giải pháp công tác thị trường, chính sách bán hàng, nhằm thúc đẩy tiêu thụ, bán được hàng ở mức cao nhất có thể, đảm bảo việc làm cho người lao động, duy trì sản xuất, kinh doanh vượt qua giai đoạn khó khăn.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản của Công ty

- Năm 2020 đảm bảo được tài sản và sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

- Các khoản phải thu ngắn hạn là: 32.673.975.596 đồng, trong đó: trích dự phòng phải thu khó đòi là: 1.159.406.690 đồng, các khoản nợ đều có khả năng thu được.

b) Tình hình nợ phải trả

- Số nợ phải trả là: 81.801.775.621 đồng, tỷ lệ bằng 31,42%/tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, các khoản nợ phải trả Công ty có đủ điều kiện trả nợ đúng kỳ hạn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Mục tiêu doanh thu: tăng trưởng bình quân trên 5%/ năm.

- Bảo toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, giữ vững nền tài chính của Công ty minh bạch, lành mạnh.

- Giữ vững thương hiệu của K.I.P là thương hiệu mạnh, với phương châm: Chất lượng vì cuộc sống, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, thỏa mãn sự mong đợi của khách hàng.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Mục tiêu, chỉ tiêu môi trường của Công ty năm 2020 tiếp tục được xây dựng, thể hiện việc nhất quán với chính sách chất lượng và môi trường, phù hợp với mục đích

muốn đạt được của hệ thống QLMT như việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên...; thể hiện việc cam kết phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát xả thải vào môi trường; thực hiện các yêu cầu của luật pháp liên quan và khắc phục các hạng mục vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép; kiểm soát, quản lý các khía cạnh môi trường nổi bật đã được xác định.

Cụ thể: Công ty xây dựng 5 mục tiêu môi trường và triển khai thành 15 chỉ tiêu để bao quát các hoạt động môi trường Công ty phải thực hiện. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng Chương trình Quản lý môi trường, có phân công trách nhiệm cụ thể tới các đơn vị, bộ phận chức năng để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã thực hiện đúng và đủ các yêu cầu của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động. Trong năm Công ty không có khiếu nại nào từ người lao động. Công ty tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập, người lao động yên tâm công tác tại Công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tích cực thực hiện các hoạt động từ thiện, đóng góp đủ các quỹ do chính quyền địa phương phát động, như Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em,....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Hội đồng quản trị đã làm việc nỗ lực hỗ trợ Ban điều hành và giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra trong năm 2020.

Các mặt hoạt động của Công ty các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt được theo kế hoạch của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

2. Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo Công ty sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật: tăng cường công tác quản trị, giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản phục vụ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của cổ đông. Tình hình tài chính lành mạnh, cơ cấu vốn và tài sản hợp lý, có tiềm năng phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Chỉ đạo tập trung công tác đầu tư đảm bảo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ giao.

b) Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo quản lý - sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản tại Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính

kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PL**



[Handwritten signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoa Cường

